

Mẫu số 7.4. PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ THIẾU HỤT DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN CỦA HỘ NGHÈO

TT	Đơn vị	Tổng số hộ nghèo	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
II	Khu vực nông thôn													
	Xã Phú Hữu													
1	Ấp Phú Lợi	27	21	16	5	27	13	0	1	4	0	0	0	2
2	Ấp Phú Quới	11	8	5	3	11	5	0	0	0	0	0	0	1
3	Ấp Phú Hiệp	54	40	26	11	54	5	0	2	2	0	0	0	2
4	Ấp Phú Hòa	113	83	87	35	113	32	0	0	0	0	0	0	4
5	Ấp Phú Thành	29	21	15	9	29	10	0	0	0	0	0	0	2
6	Ấp Phú Thạnh	31	27	17	12	31	9	0	0	3	0	0	0	3
7	Ấp Vĩnh Thạnh	13	10	6	3	13	4	0	0	0	0	0	0	2
8	Ấp Vĩnh Phước	21	18	11	13	21	6	0	0	2	0	0	0	1
9	Ấp Vĩnh Lợi	16	7	5	8	16	4	0	0	0	0	0	0	1
10	Ấp Vĩnh Hưng	23	17	14	16	23	7	0	0	0	0	0	0	5
11	Ấp Vĩnh Phát	14	9	6	7	14	3	0	0	0	0	0	0	6
Tổng cộng		352	261	208	122	352	98	0	3	11	0	0	0	29

Ghi chú	1: Việc làm	3: Dinh dưỡng	5: Trình độ giáo dục của người lớn	7: Chất lượng nhà ở	9: Nguồn nước sinh hoạt	11: Sử dụng dịch vụ viễn thông
	2: Người phụ thuộc trong gia đình	4: Bảo hiểm y tế	6: Tình trạng đi học của trẻ em	8: Diện tích nhà ở bình quân đầu người	10: Nhà tiêu hợp vệ sinh	12: Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin

